

Số: **181**/BC-UBND

Đăk Nông, ngày 06 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tháng 3 và quý I
năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022**

Trong quý I năm 2022, các sở, ban, ngành, địa phương đã tích cực triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021-2025. Tổ chức tết Nguyên đán Nhâm Dần đảm bảo an toàn, tiết kiệm, vui tươi gắn với phòng, chống dịch bệnh; Một số ngành, lĩnh vực có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ, như: sản xuất công nghiệp, thương mại - dịch vụ, vận tải, thu ngân sách nhà nước, phát triển doanh nghiệp. Tình hình chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân, doanh nghiệp; bên cạnh đó, giá nhiên liệu (xăng, dầu, gas) và vật liệu xây dựng tăng cao ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Trước những khó khăn, thách thức trên, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương từ đầu năm tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, bình ổn giá cả, kích cầu tiêu dùng; tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội. Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2022 của tỉnh cơ bản vẫn giữ được ổn định và đạt được một số kết quả như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
- XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH QUÝ I NĂM 2022**

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

Kết quả thực hiện 11 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2022 đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, như sau:

- Tăng trưởng GRDP ước tăng 5,48% (*cao hơn GDP bình quân cả nước là 5,03%*). Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp ước tăng 5,48%; Khu vực công nghiệp - xây dựng ước tăng 12,47%; Khu vực dịch vụ ước tăng 2,04%; Thuế giảm 1,24% (*riêng GRDP bình quân đầu người sẽ đánh giá vào cuối năm*).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 3.996,5 tỷ đồng, giảm 6,18% so với

cùng kỳ (quý I/2021 đạt 4.259,7 tỷ đồng) và đạt 20,79% kế hoạch.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện 1.094 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ, đạt 37% dự toán địa phương giao.

- Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 66,5%/68% kế hoạch; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,2%, đạt kế hoạch; tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%, đạt kế hoạch.

- Lao động, việc làm: số lao động được tạo việc làm là 5.286 lượt người, đạt 29,36% kế hoạch và tăng 40,9% so với cùng kỳ; tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 11,28%, vượt kế hoạch.

- Y tế: Đạt 19,8 giường bệnh/vạn dân, đạt kế hoạch; đạt 7,33 bác sĩ/vạn dân, (*kế hoạch năm là 8,3 bác sĩ/vạn dân*); Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế của người dân hiện đạt 84,78%/92% kế hoạch.

- Giáo dục: Đã công nhận mới 04 trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 02 trường (tăng 50%) so với cùng kỳ và đạt 40% kế hoạch.

- Văn hóa: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 60,56%, vượt kế hoạch (*kế hoạch 53%*);

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,15% (*kế hoạch 38,5%*).

- Đối với 02 nhóm chỉ tiêu: giảm nghèo, nông thôn mới sẽ đánh giá vào cuối năm.

(chi tiết như Phụ lục kèm theo)

2. Về công tác phòng, chống, kiểm soát dịch COVID-19:

Tỉnh ủy, UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; kịp thời ban hành các văn bản thông báo cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án, kịch bản phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 về việc ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Tỉnh ủy; đồng thời chỉ đạo triển khai một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ. Tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia đảm bảo Tết an toàn, lành mạnh, ám cúng và trở lại lao động sau Tết vui khỏe, kiểm soát an toàn, thích ứng linh hoạt, phục hồi và phát triển nhanh, bền vững. Lập Tổ Covid cộng đồng, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý dân cư, tăng cường giám sát dịch bệnh tại các địa bàn, khu vực có nguy cơ cao; tổ chức lực lượng phòng, chống dịch bảo đảm xử lý kịp thời các tình huống xảy ra. Kịp thời quan tâm, hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhất là các gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch COVID-19, bảo đảm mọi người dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh truyền nhiễm trước, trong và

sau tết Nguyên Đán để chủ động trong công tác phòng, chống dịch. Tổ chức, thành lập các điểm xét nghiệm cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị, địa phương sau kỳ nghỉ tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022.... Qua đó, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát, tính đến 06h00 ngày 29/3/2022 trên địa bàn tỉnh ghi nhận 47.317 ca, trong đó số ca điều trị khỏi bệnh/xuất viện: 39.581 ca (chiếm 83,6%); tử vong 45 ca (chiếm 0,9%). Tỷ lệ bao phủ mũi 1 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt 99,96%; mũi 2 đạt 99%. Đối tượng từ 12-17 tuổi tiêm mũi 1 đạt 99,6%; mũi 2 đạt 98%. Tỷ lệ tiêm liều bổ sung vắc-xin đạt 93,1%; Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt 32,4%.

3. Tình hình phát triển kinh tế:

3.1. Về tăng trưởng kinh tế: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý I/2022 theo giá so sánh 2010 ước đạt 4.891,67 tỷ đồng, tăng 5,48%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản ước đạt 1.536,39 tỷ đồng, tăng 5,48%; Khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 1.252,59 tỷ đồng, tăng 12,47%; Khu vực dịch vụ ước đạt 1.897,78 tỷ đồng, tăng 2,04%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 204,91 tỷ đồng, giảm 1,24%. GRDP giá hiện hàng ước đạt 8.571,74 tỷ đồng.

3.2. Về công nghiệp:

Quý I/2022, tiếp đà tăng trưởng những tháng cuối năm 2021, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng ổn định, hầu hết các doanh nghiệp đã có kế hoạch, phương án sản xuất thích ứng, an toàn linh hoạt trong tình hình mới. Đa số các sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất tăng⁽¹⁾, do doanh nghiệp chủ động được nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ ổn định. Tuy nhiên, một số sản phẩm công nghiệp giảm do doanh nghiệp nghỉ bảo dưỡng máy móc, thiết bị⁽²⁾.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trong tháng 3/2022 ước tăng 10,43% so với cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 7,42% so với cùng kỳ⁽³⁾.

3.3. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Trồng trọt: Thu hoạch xong vụ Thu Đông 2021, đạt 21.387 ha/21.387 ha

¹ Như: cà phê bột ước đạt 480 tấn, tăng 16,5%; chế biến cà phê nhân ước đạt 62.000 tấn, tăng 3,3%; gạch xây dựng ước đạt 53 triệu viên, tăng 8,2%; Ván ép từ gỗ và các vật liệu tương tự ước đạt 11.587,6m3, tăng 1,7%; tinh bột sắn ước đạt 13.975 tấn, tăng 62%; mủ cao su ước đạt 2.300 tấn, tăng 167,2%; hạt điều nhân ước đạt 590 tấn, tăng 20,8%; Bồn Inox, bồn nhựa ước đạt 10.725 sản phẩm, tăng 31,3%; điện thương phẩm ước đạt 203 triệu kWh, tăng 52,4%; Điện sản xuất ước đạt 412 triệu kWh, tăng 12,9%; nước máy ước đạt 993 nghìn m3, tăng 0,8%; đá xé ốp lát ước đạt 171.000 m2, tăng 2,4%; Sản phẩm Alumin ước đạt 181,15 nghìn tấn, tăng 4,4%.

² Như: Đá xây dựng ước đạt 201.500 m3, giảm 5%; Khí CO2 ước đạt 1.007 tấn giảm 39%; cồn tinh luyện ước đạt 2.100 tấn, giảm 22,3%; đậu phụng, đậu nành sấy ước đạt 676,7 tấn, giảm 25,6%; sản phẩm bàn, ghế, giường, tủ, ... bằng gỗ ước đạt 16.779 sản phẩm, giảm 7,5%.

³ Trong đó, Công nghiệp khai khoáng giảm 0,43%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,22%; Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước tăng 14,07%; Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,62%.

GT (100,0%), nhanh hơn cùng kỳ năm trước 147 ha (*năm trước đạt 21.240 ha*); Vụ Đông Xuân năm 2021-2022 đã gieo trồng được 9.518 ha/10.191,6 ha KH (*đạt 93,4%*) tăng 117 ha so với tuần trước và chậm hơn 96,5 ha so với cùng kỳ năm trước (*năm trước đạt 9.614,5 ha*)⁽⁴⁾; Tình hình dịch bệnh diễn ra trên một số loại cây trồng không đáng kể, tỷ lệ gây hại thấp.

Chăn nuôi, thú y: Tổng đàn lợn 325.000 con (*đạt 81,25% kế hoạch năm*) với 279 cơ sở chăn nuôi heo quy mô trang trại⁽⁵⁾; tổng đàn bò 27.000 con (*đạt 87,1% kế hoạch năm*) và tổng đàn trâu có 4.400 con (*đạt 80% kế hoạch năm*) với 73 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại (*quy mô từ 15 đến 60 con*); tổng đàn gia cầm có 2,2 triệu con (*đạt 78,57 % kế hoạch năm*) với 20 cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại. Nhìn chung, trong quý I/2022 tổng đàn gia súc, gia cầm giảm so với quý trước do nhu cầu thực phẩm tăng cao trong dịp tết Nguyên Đán.

Trong 3 tháng đầu năm, dịch bệnh đã xảy ra tại 07 hộ/05 thôn/04 xã của 02 huyện với tổng số lợn tiêu hủy là 66 con/3.927kg; hiện còn 02 xã/02 huyện dịch bệnh chưa qua 21 ngày⁽⁶⁾; Bệnh Viêm da nổi cục từ đầu năm đến nay, không phát sinh thêm trâu bò mắc bệnh. Các loại dịch bệnh khác ổn định, không xảy ra. Đến nay các huyện, thành phố Gia Nghĩa đã hoàn thành tháng tổng vệ sinh, tiêu độc khử trùng; kết quả thực hiện được 2.000/2.000 lít hóa chất. Công tác tiêm phòng vắc xin dại cho chó, mèo đối với các xã trọng điểm tại địa bàn 03 huyện Đăk Glong, Đăk Song và thành phố Gia Nghĩa, kết quả đến nay tiêm được 9.325/10.000 liều⁽⁷⁾

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 1.850 ha/1.950ha (*đạt 94,87% Kế hoạch*); Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.050/8.061 tấn KH (*đạt 25,43%*); trong đó trong đó sản lượng từ nuôi trồng thủy sản: 1.860 tấn và khai thác thủy sản đạt 190 tấn.

Bảo vệ và phát triển rừng: Diện tích có rừng trên địa bàn tỉnh đến nay là 248.343,79 ha. Trong đó: Rừng tự nhiên: 196.385,32 ha; Rừng trồng đã thành rừng: 51.985,47 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,15%. Để tăng tỷ lệ che phủ rừng năm 2022 (*theo kế hoạch là 38,5%*), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch phát triển rừng năm 2022 đợt 1 và triển khai giao kế hoạch trồng rừng tập trung và trồng rừng thay thế đợt 01 năm 2022 với tổng diện tích 1.884,38 ha (*trong đó: Trồng rừng 1.048,10 ha, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên 836,28 ha*). Tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây nhân dịp Xuân Nhâm Dần năm 2022” với tổng 5.300 cây, chủ yếu cây sao, dầu; trong đó: giao cho các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các sở, ngành 5.160 cây, và trồng tại lễ phát động của tỉnh.

⁴ Nguyên nhân: Đến nay, diện tích gieo trồng chậm so với cùng kỳ năm ngoái tập trung chủ yếu trên cây lúa ở huyện Đăk Mil, đồng thời người dân đang tập trung thu hoạch cây tiêu sau đó mới tiến hành trồng và chăm sóc các cây ngắn ngày.

⁵ 173 trang trại quy mô nhỏ (từ 50 con - dưới 150 con); 90 trang trại quy mô vừa (từ 150 con - dưới 1.500 con) và 16 trang trại quy mô lớn (từ 1.500 con trở lên)

⁶ Xã Nâm Nung và Nam Đà huyện Krông Nô;

⁷ Gia Nghĩa 2.500/3.000liều; Đăk Glong 3.425/3.500liều; Đăk Song 3.400/3.500liều

Mặc dù cơ quan chức năng đã tăng cường lực lượng phối hợp với các đơn vị chủ rừng triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn phá rừng; tuy nhiên, trong quý I/2022 vẫn xảy ra 99 vụ phá rừng⁽⁸⁾, giảm 02 vụ (giảm 1,98%) so với cùng kỳ; diện tích rừng bị phá là 20,44 ha, giảm 9,8ha (giảm 32,5%) so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do một số đơn vị chủ rừng chưa thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, trong điều kiện diện tích rừng tự nhiên còn phân tán; chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với lực lượng kiểm lâm và chính quyền địa phương, chưa tổ chức lực lượng ngăn chặn kịp thời, dẫn đến tình trạng phá rừng vẫn còn xảy ra. Trong quý I đã xử lý 91 vụ vi phạm (*tồn 44 vụ của năm 2021 chuyển qua*); trong đó: Xử lý hành chính 88 vụ (*khắc phục hậu quả 64 vụ; phạt tiền 16 vụ; tịch thu tang vật 8 vụ*); chuyển hồ sơ tiếp tục điều tra 03 vụ. Lâm sản tịch thu: 39,852 m³ gỗ các loại. Tiền thu sau xử lý: 203.324.000 đồng (*tiền phạt hành chính 197.700.000 đồng, tiền bán lâm sản, phương tiện 5.624.000 đồng*).

Toàn tỉnh đã có 29/60 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 48,3%; bình quân toàn tỉnh mỗi xã đạt 16,42 tiêu chí; không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí. Dự kiến trong quý I năm 2022 có thêm 06 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Trong quý I năm 2022, tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh khoảng 117.291 hộ; tỷ lệ số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 91,2% (tăng 0,2% so với năm 2021).

3.4. Về thương mại, dịch vụ, du lịch:

Trong quý I, nhu cầu mua sắm và sử dụng các dịch vụ của người dân tăng cao, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Tuy nhiên, giá cả các loại hàng hóa phục vụ Tết ít biến động, hàng hóa lưu thông thông suốt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn tỉnh và không xảy ra tình trạng đầu cơ găm hàng, nâng giá bất hợp lý gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng. Hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch tăng cao trong dịp Lễ, Tết. Tình hình giá cả ở hầu hết các mặt hàng đều đang có xu hướng tăng do chịu sức ép tăng giá cùng với giá xăng dầu và gas tăng, chi phí sản xuất đầu vào của tất cả các ngành sản xuất, dịch vụ đều bị ảnh hưởng. UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị chức năng kiểm tra, làm việc, nắm bắt tình hình thì khả năng và lượng cung hàng hóa vẫn đáp đủ nhu cầu phục vụ của người dân chưa phát hiện cửa hàng xăng dầu đầu cơ, găm hàng, tăng giá.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3 năm 2022 ước đạt 1.615,3 tỷ đồng, tăng 17,2% so với tháng 3/2021⁽⁹⁾. Lũy kế 3 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 4.742,3 tỷ đồng, tăng 12,3%

⁸ Phá rừng xảy ra trên địa bàn 06 huyện, thành phố: Đăk Glong (57 vụ/12,6917 ha), Đăk Song (15 vụ/2,1219 ha), Tuy Đức (15 vụ/1,4725 ha), Gia Nghĩa (7 vụ/1,4477 ha), Krông Nô (04 vụ/2,3845), Cư Jút (01 vụ/0,3300 ha).

⁹ Trong đó: Thương nghiệp ước đạt 1.246,8 tỷ đồng, tăng 9%; Lưu trú và ăn uống ước đạt 318,7 tỷ đồng, tăng 77,2%; Doanh thu du lịch ước đạt 0,065 tỷ đồng, giảm 3%; Dịch vụ khác ước đạt 49,8 tỷ đồng, giảm 8,7%.

so với quý I năm 2021 và đạt 27,6% so với kế hoạch⁽¹⁰⁾.

Trong quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt 258 triệu USD, tăng 38% so với cùng kỳ, đạt 22% kế hoạch. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng về cả sản lượng và giá trị⁽¹¹⁾, riêng mặt hàng cà phê và đậu phộng, đậu nành sấy xuất khẩu giảm so với cùng kỳ do doanh nghiệp hiện tại chỉ hoạt động cầm chừng⁽¹²⁾. Trong quý I/2022, kim ngạch nhập khẩu dự kiến đạt 64,5 triệu USD, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 19,5% kế hoạch⁽¹³⁾.

Tổng lượt khách du lịch đến Đák Nông tháng 3/2022 ước đạt 17.200 lượt khách, giảm 4,4% so với cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 113.064 lượt khách, tăng 146% so với cùng kỳ⁽¹⁴⁾. Tổng lượt khách lưu trú tháng 3/2022 ước đạt 2.100 lượt khách, chiếm 12,2% trong tổng cơ cấu khách, lũy kế 3 tháng đầu năm ước đạt 9.200 lượt khách. Tổng thu từ hoạt động du lịch trong tháng 3/2022 ước đạt 1.851 triệu đồng, giảm 44,8% so với cùng kỳ tháng 3/2022, lũy kế 3 tháng đầu năm ước đạt 9.650,5 triệu đồng, tăng 114,2% so với cùng kỳ năm 2022⁽¹⁵⁾.

Khối lượng hành khách vận chuyển quý I là 64.000 hành khách (*giảm 94% so với cùng kỳ năm trước*), sản lượng hành khách luân chuyển là 51.691.000 HK.km (*giảm 68% so với cùng kỳ năm trước*), khối lượng hàng hóa vận chuyển là 1.029.000 tấn (*tăng 29% so với cùng kỳ năm trước*), sản lượng hàng hóa luân chuyển là 112.653.000 tấn.km (*tăng 20% so với cùng kỳ*).

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý I năm 2022 tăng 2,61% so với bình quân cùng kỳ, trong đó tăng cao nhất là nhóm giao thông tăng 13,5%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 8,96%.

3.5. Về thu, chi ngân sách và hoạt động ngân hàng:

Tổng thu ngân sách nhà nước 3 tháng ước thực hiện 1.094 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ, đạt 37% dự toán địa phương giao. Tổng chi ngân sách nhà nước 3 tháng là 2.207 tỷ đồng⁽¹⁶⁾, đạt 28% dự toán địa phương giao.

Hoạt động ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động đến 31/3/2022 ước đạt

¹⁰ Trong đó: Thương nghiệp ước đạt 3.765,6 tỷ đồng, tăng 7,2%; Lưu trú và ăn uống ước đạt 843,3 tỷ đồng, tăng 56,2%; Doanh thu du lịch ước đạt 0,15 tỷ đồng, giảm 25,7%; Dịch vụ khác ước đạt 133,3 tỷ đồng, giảm 21,5%.

¹¹ Tiêu đèn ước đạt 34 triệu USD, tăng 113,8%; ván MDF, ván dán ước đạt 7,7 triệu USD, tăng 165,5%; sản phẩm Alumin ước đạt 80,7 triệu USD, tăng 116,35%; Các sản phẩm khác ước đạt 43,55 triệu USD, tăng 15,8%; Điều nhân ước đạt 36,9 triệu USD, tăng 1,3%.

¹² Cà phê ước đạt 36,9 triệu USD, giảm 3,66%; Đậu phộng, đậu nành sấy ước đạt 0,05 triệu USD, giảm 87,5%

¹³ Các mặt hàng chủ yếu tăng như: Điều nguyên liệu ước đạt 12,1 triệu USD, tăng 98,36%; tiêu đèn ước đạt 12,2 triệu USD, tăng 134,6%; sản phẩm khác ước đạt 37,4 triệu USD, tăng 0,54%. Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng ước đạt 2,8 triệu USD, giảm 28,2%.

¹⁴ Trong đó: khách quốc tế tháng 3/2022 ước đạt 25 lượt khách, giảm 80,5% so với cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng đầu năm khách quốc tế ước đạt 207 lượt, giảm 33,2% so với cùng kỳ năm 2021.

¹⁵ Trong đó, tổng doanh thu tháng 3 của hoạt động kinh doanh lưu trú ước đạt 630 triệu đồng, chiếm 34,1%; doanh thu ăn uống và vui chơi giải trí ước đạt 1.221 triệu đồng, chiếm 65,9% trong tổng cơ cấu doanh thu.

¹⁶ Trong đó: chi đầu tư phát triển 1.103 tỷ đồng, đạt 40% dự toán và tăng 14% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên 1.103 tỷ đồng, đạt 23% dự toán và tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

15.977 tỷ đồng, tăng 1.582 tỷ đồng (10,99%) so với đầu năm. Trong đó, nguồn vốn huy động trên 12 tháng ước đạt 3.505 tỷ đồng, chiếm 21,93% tổng nguồn vốn huy động, tăng 403 tỷ đồng (13,01%) so với đầu năm, tốc độ tăng trưởng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng của tổng huy động, góp phần ổn định nguồn vốn cho vay trung, dài hạn để phục vụ phát triển các công trình, dự án dài hạn của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục mở rộng tín dụng, đảm bảo cung ứng vốn cho phát triển kinh tế nội tỉnh. Tổng dư nợ cho vay đạt 36.015 tỷ đồng, tăng 1.473 tỷ đồng (4,26%) so với đầu năm. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã thực hiện hiệu quả công tác xử lý nợ xấu, thu hồi nợ đến hạn, nhờ vậy nợ xấu đến cuối kỳ báo cáo giảm 56 tỷ đồng so với đầu năm, đến 31/3/2022 nợ xấu khoảng 400 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ chiếm 1,11% (đến 31/12/2021 tỷ lệ này là 1,32%).

3.6. Về đầu tư phát triển và xây dựng kết cấu hạ tầng:

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước tính quý I năm 2022 đạt 3.996,5 tỷ đồng, tăng 17,15% so với quý IV năm 2020, giảm 6,18% so với cùng kỳ năm 2020⁽¹⁷⁾. Nguyên nhân chủ yếu do tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các dự án điện gió thấp hơn cùng kỳ.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2022 là 2.783,517 tỷ đồng⁽¹⁸⁾. Đến ngày 28/3/2022 đã giải ngân được 285,506 tỷ đồng, đạt 10,3% kế hoạch. Nhìn chung kết quả giải ngân vốn đầu tư công còn thấp, nguyên nhân chủ yếu do đầu quý I, các chủ đầu tư tập trung giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021. Đồng thời, phần lớn kế hoạch vốn bố trí cho các dự án khởi công mới nhưng hiện nay các chủ đầu tư đang thực hiện các bước chuẩn bị dự án (*lựa chọn nhà thầu thiết kế; khảo sát, xây dựng, lập, thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng thi công*) nên tỷ lệ giải ngân còn thấp.

Trong Quý I, toàn tỉnh đầu tư xây dựng được 23 km đường, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh từ 66% lên 66,5%. Rà soát, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam bổ sung hồ sơ vị trí đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 28, tỉnh Đăk Nông; đề xuất và được chấp thuận điều chỉnh một số đoạn tuyến quốc lộ thành đường địa phương.

Dự án Nhà máy điện phân nhôm Đăk Nông của Công ty TNHH luyện kim Trần Hồng Quân cơ bản đã hoàn thành và đang chờ lắp máy thiết bị; khối lượng

¹⁷ Trong đó: vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước đạt 607,32 tỷ đồng, chiếm 15,2% tổng số và tăng 8,06% so với cùng kỳ; vốn trái phiếu Chính phủ đạt 25,49 tỷ đồng, chiếm 0,64% và tăng 5,49%; vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước đạt 68,52 tỷ đồng, chiếm 1,71% và tăng 3,96%; vốn vay từ các nguồn khác của khu vực Nhà nước đạt 71,14 tỷ đồng, chiếm 1,78% và tăng 1,05%; vốn đầu tư của dân cư và tư nhân đạt 3.135,32 tỷ đồng, chiếm 78,45% và giảm 9,14%; vốn huy động từ các nguồn khác đạt 18,58 tỷ đồng, chiếm 0,47% và tăng 4,75%.

¹⁸ Bao gồm: nguồn ngân sách địa phương là 1.192,73 tỷ đồng, nguồn ngân sách trung ương là 1.232,5 tỷ đồng, nguồn vốn ODA là 358,287 tỷ đồng.

công việc phần xây dựng đã hoàn thành khoảng 90%⁽¹⁹⁾. Vốn đầu tư đã thực hiện của Dự án tính đến thời điểm hiện nay khoảng 2.400 tỷ đồng.

Hệ tầng lưới điện trên địa bàn tỉnh Đăk Nông được đầu tư, cải tạo nâng cấp, mở rộng nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho nhu cầu hoạt động sản xuất và sinh hoạt, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương. Tỷ lệ số thôn, buôn có lưới điện quốc gia đạt 100%; tỷ lệ số hộ sử dụng điện đạt 99,2%.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 14 nhà máy thủy điện với công suất 349,11 MW; 02 nhà máy điện mặt trời mặt đất với công suất 106,4 MWp đang hoạt động; 1.632 hệ thống điện mặt trời mái nhà đã vận hành với tổng công suất 377,4 MWp; 06 dự án điện gió công suất 430MW được bổ sung quy hoạch; trong đó có 01 Dự án công suất 50MW đã vận hành thương mại, 01 dự án công suất 30MW đã xây dựng xong và 04 dự án công suất 350MW đang triển khai; có 05 dự án điện mặt trời đã được bổ sung vào quy hoạch điện điện lực với tổng công suất 825MWp (chưa triển khai xây dựng).

Hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh có 4.684 km đường dây dẫn điện⁽²⁰⁾ và 2.063 trạm biến áp⁽²¹⁾.

3.7. Về phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

Phát triển doanh nghiệp: Trong tháng 3 có 83 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 76,5% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 482 tỷ đồng, tăng 23,4% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp giải thể là 07 doanh nghiệp, tăng 40% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 07 doanh nghiệp, tăng 16% so với cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2022, có 149 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 11,1% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 723 tỷ đồng, giảm 76 % so với cùng kỳ, số doanh nghiệp giải thể là 28 doanh nghiệp, tăng 86,6% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh là 100 doanh nghiệp, tăng 33,3 % so với cùng kỳ.

Kinh tế tập thể và trang trại ngày càng phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh có chuyển biến tích cực, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho thành viên, góp phần xoá đói giảm nghèo nhất là ở vùng nông thôn.

Thu hút đầu tư: Trong 03 tháng đầu năm 2022, UBND tỉnh đã thu hút được 02 dự án đầu tư với tổng mức đầu tư đăng ký là 104 tỷ đồng (*02 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp*). Đến nay, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đăk Nông đã thu hút được 42 dự án đầu tư (*04 dự án có vốn đầu tư nước ngoài*) với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 18.096 tỷ đồng, vốn thực hiện 3.717 tỷ đồng; trong đó, 33

¹⁹ Cụ thể như sau: Khu văn phòng - Nhà ở (9,1 ha): đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2016; Các hạng mục khác cơ bản đã hoàn thành xong phần xây dựng, chờ lắp máy thiết bị.

²⁰ Gồm 242km lưới điện 500 kV; 304km lưới điện 220 kV; 184 km lưới điện 110 kV; 1.891 km lưới trung áp 22kV; 2.063 km lưới điện hạ áp 0,4 kV

²¹ Gồm: 01 trạm 500kV, 01 trạm 220 kV, 07 trạm 110 kV, 2054 trạm 22 kV với tổng dung lượng 1773 MVA

dự án đã đi vào hoạt động, 09 dự án đang triển khai thực hiện.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 26/01/2022 về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Đồng thời, chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 theo Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Chương trình số 23-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đăk Nông theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 của UBND tỉnh.

3.8. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường:

Trong quý I, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm tháo gỡ, giải quyết những tồn tại, khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất, công tác lập, triển khai các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; lập các phương án bảo vệ khoáng sản và tài nguyên nước; công tác bảo vệ môi trường và một số vấn đề vướng mắc của địa phương, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Tổ chức thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2022; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn năm 2021-2030 của 7/8 huyện, thành phố. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý các dự án, công trình sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh. Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; Tình hình thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh. Giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong đấu giá quyền sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

4. Về văn hóa - xã hội:

4.1. Về hoạt động văn hóa, thể thao:

Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động chính trị của đất nước cũng như địa phương⁽²²⁾; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch chào mừng Xuân Nhâm Dần 2022 và Kỷ niệm 92 năm ngày Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực hiện chương trình văn nghệ phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh⁽²³⁾. Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động chính trị

²² Thực hiện 3.682m² panô, 2.765m băng rôn, 7.380 lá cờ các loại (cờ Đảng, cờ Tổ quốc, hồng kỳ), 9.050m cờ dây, 1.470 tấm panel.

²³ Gồm: (1) Hội nghị Sơ kết chương trình phối hợp Tuyên truyền biển, đảo năm 2021, ký kết Chương trình phối hợp năm 2022 giữa Quân cảng Sài Gòn và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đăk Nông; (2) Lễ ký kết Chương trình hợp tác phát triển giữa tỉnh Bình Phước và tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2022 - 2025.

của đất nước cũng như địa phương⁽²⁴⁾. Phối tổ chức trưng bày, giới thiệu 270 bản sách, báo và tạp chí tại Hội Báo xuân Nhâm Dần năm 2022; trưng bày, triển lãm 120 bản sách nhân kỷ niệm 112 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3. Phục vụ 104 lượt bạn đọc, luân chuyển 180 lượt sách, báo, làm mới và gia hạn 06 thẻ bạn đọc. Biên mục 959 biểu ghi sách phục vụ tra cứu trên Website Thư viện tỉnh.

Đến nay, toàn tỉnh có 131.494/151.359 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 86,87%, vượt kế hoạch; 641/713 thôn, bon, buôn, tổ dân phố được công nhận thôn văn hóa đạt tỷ lệ 89,90%, vượt kế hoạch; 824/859 cơ quan đơn vị đạt văn hóa đạt tỷ lệ 95,92%, vượt kế hoạch và 43/71 xã văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh đô thị đạt tỷ lệ 60,56%, vượt kế hoạch.

Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã tỉnh Đăk Nông lần thứ XVI năm 2022. Thành lập Đoàn tham gia thi đấu Giải vô địch Kickboxing toàn quốc năm 2022 tại Gia Lai; Giải Vô địch Taekwondo các Câu lạc bộ quốc gia năm 2022 tại Quảng Nam; Giải Vô địch các đội mạnh Vovinam toàn quốc lần thứ XIII năm 2022.

4.2. Về giáo dục và đào tạo: UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của ngành, đảm bảo thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đúng tiến độ đề ra, đảm bảo phù hợp với công tác phòng chống dịch. Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương với mục tiêu kép là vừa đảm bảo chất lượng giáo dục, vừa phòng chống dịch hiệu quả. Quy mô giáo dục phát triển ổn định, chất lượng đào tạo cũng từng bước được cải thiện, góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực có chất lượng cho địa phương và các tỉnh lân cận. Cơ bản triển khai có hiệu quả việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, mà trước hết là đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 6 năm học 2021-2022. Việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra. Trong quý I/2022, ngành Giáo dục đã kiểm tra và công nhận mới 04 trường học đạt chuẩn quốc gia, đạt 40% kế hoạch. Dự kiến thực hiện quý II đạt 60%, cả năm đạt 110% kế hoạch.

4.3. Về lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội:

a) Lao động, việc làm:

Trong quý I năm 2022, số lao động được tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm là 5.286 lượt người, đạt 29,36% so với kế hoạch năm, chiếm 140,9% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó số lao động được tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm trong nước là 5.286 lượt người, chiếm 100% tổng số lao động được tạo việc làm. Xét duyệt cho vay 5,6 tỷ đồng, tạo việc làm thêm cho khoảng 150 lượt lao động từ nguồn vốn hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm của Quỹ quốc

²⁴ Cụ thể như: Kỷ niệm 37 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2; 112 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, Kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3... Qua đó, đã thực hiện 345m² panô, 630m băng rôn, 560 lá cờ các loại (cờ Đảng, cờ Tổ quốc, hồng kỳ, cờ phướn, cờ chuối).

gia về hỗ trợ tạo việc làm, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động giữa các ngành, các thành phần kinh tế từ ngành nông – lâm nghiệp sang công nghiệp – xây dựng và thương mại - dịch vụ.

Tư vấn về chính sách pháp luật lao động, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động và tuyên truyền hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho 719 lượt người. Ban hành 706 Quyết định hướng Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động với tổng số tiền trên 8,6 tỷ đồng. Tỷ lệ người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 11,28%, vượt kế hoạch.

Trong quý I/2022, đã thẩm định cấp 09 giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài.

b) Giảm nghèo: Ban hành Quyết định công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, kết quả điều tra, rà soát cuối năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, như sau: Hộ nghèo có: 18.290 hộ, 87.125 khẩu, chiếm tỷ lệ 11,19%; Hộ cận nghèo có: 10.929 hộ, 47.760 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,96%.

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Triển khai thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đăk Nông, về công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

c) An sinh xã hội:

Tổ chức thăm, tặng quà Tết cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội; thăm, tặng quà các đơn vị, cá nhân tiêu biểu nhân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 tại một số đơn vị lực lượng vũ trang; người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ. Phê duyệt hỗ trợ cho 67.851 đối tượng, với tổng số tiền hỗ trợ là 90.151.950.000 đồng theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, đã chi hỗ trợ là 57.736.030.000 đồng, đạt 64%, số đang chi là 32.451.920.000 đồng.

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 33/CTr-TU ngày 22/11/2021 của Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, Khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1942/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030.

4.4. Về y tế: Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh trong 03 tháng đầu năm là 126.382 lượt⁽²⁵⁾; tổng số khám BHYT là 107.825

⁽²⁵⁾ Trong đó: tuyến tỉnh/huyện là 104.258 lượt (giảm 25.8% so với cùng kỳ với 140.561 lượt), tuyến xã là 22.124 lượt.

lượt⁽²⁶⁾; tổng số lượt điều trị nội trú là 13.049 lượt⁽²⁷⁾. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, giám sát dịch bệnh hiệu quả.

4.5. Về khoa học - công nghệ: Hỗ trợ kịp thời cho cá nhân, đơn vị đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ được đẩy mạnh, tập trung vào các sản phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tổ chức Tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu sản phẩm giai đoạn I của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất một số loại hoa có giá trị cao tại tỉnh Đăk Nông”.

4.6. Thông tin truyền thông, báo chí, phát thanh và truyền hình:

Các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình đã chủ động bám sát các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và định hướng nội dung tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổ chức tuyên truyền có hiệu quả đột lôi, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch.

Duy trì thường xuyên Bản tin Điểm báo hàng tuần; điểm tin, điểm báo hàng ngày phục vụ cung cấp thông tin báo chí phản ánh về diễn biến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh hỗ trợ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành đạt hiệu quả.

Phát thanh, truyền hình, báo chí luôn chủ động bám sát định hướng tuyên truyền, định kỳ tổ chức họp báo cung cấp thông tin các vấn đề dư luận quan tâm. Tổ chức thành công Chương trình tọa đàm Đăk Nông: Khát vọng và niềm tin với chủ đề “Biển khát vọng thành hiện thực”.

Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

5. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, tư pháp:

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2022 với 08 lĩnh vực và 56 hoạt động. Công bố chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh năm 2021; kết quả tự đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2021; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành công tác cải cách hành chính năm 2022. Xây dựng sáng kiến cải cách hành chính “Ngày không viết”, “ngày không hẹn” để áp dụng thí điểm tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; Ứng dụng Google Form trong khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính thí điểm tại Trung tâm Hành chính công tỉnh; Ứng dụng phần mềm Zalo để thông tin, hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính. Xây dựng sổ tay tuyên truyền

²⁶ Trong đó: tuyên tinh/huyện là 85.701 lượt (giảm 31.5% so với cùng kỳ với 125.042 lượt), tuyên xã là 17.502 lượt.

²⁷ Trong đó: tuyên tinh/huyện là 13.030 lượt (giảm 6.7% so với cùng kỳ với 13.973 lượt), Tuyên xã là 19 lượt.

hướng dẫn công tác cải cách hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức bộ máy: Điều động, bổ nhiệm lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị; sắp xếp, tổ chức lại các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh; xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thành lập 02 tổ chức và kiện toàn 03 tổ chức phối hợp liên ngành⁽²⁸⁾. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thành lập Ban chỉ đạo phục hồi sản xuất; quyết định bổ sung nhân sự tham gia Tổ công tác đặc biệt tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19. Thành lập Ban Quản lý Công viên địa chất Đăk Nông trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Phê duyệt danh sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đợt I năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Công nhận kết quả Đại hội Hội Người cao tuổi tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý năm 2021.

Công tác tư pháp: Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; cho ý kiến đối với các vấn đề pháp lý phức tạp ở địa phương tiếp tục được chú trọng. Công tác hành chính tư pháp phục vụ hiệu quả cho nhu cầu của người dân; quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hỗ trợ tư pháp được thực hiện chặt chẽ thông qua việc thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ. Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho 604 trường hợp.

Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng: Ngành Thanh tra đã thực hiện 34 cuộc thanh tra⁽²⁹⁾, ban hành 18 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện các đơn vị có sai phạm về kinh tế với số tiền 195,6 triệu đồng; đã kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền 116,4 triệu đồng. Thực hiện 06 cuộc thanh tra trách nhiệm⁽³⁰⁾ tại 07 đơn vị, ban hành 01 kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn đơn vị khắc phục những tồn tại trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Triển khai 25 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành⁽³¹⁾ đối với 36 tổ chức, 163 cá nhân trên các lĩnh vực⁽³²⁾, đã ban hành 11 kết luận thanh tra, báo cáo kết quả kiểm tra, phát hiện 49 tổ chức, cá nhân có vi phạm, sai phạm các dạng với số tiền là 108,5 triệu đồng, kiến nghị thu hồi số tiền là 108,5 triệu đồng, đã ban

²⁸ Quyết định: Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; thành lập Ban chỉ đạo phục hồi sản xuất; kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Đăk Nông; kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo về Nhân quyền tỉnh Đăk Nông; điều chỉnh tên Ban quản lý Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tại tỉnh Đăk Nông.

²⁹ 29 cuộc từ kỳ trước chuyển sang; gồm 24 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 10 cuộc thanh tra đột xuất

³⁰ 01 cuộc thanh tra từ kỳ trước chuyển sang

³¹ 09 cuộc thanh tra, kiểm tra từ kỳ trước chuyển sang

³² Công tác cán bộ, sử dụng công chức viên chức; an toàn vệ sinh thực phẩm; Giáo dục và Đào tạo; hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, bảo vệ thực vật chính sách giảm nghèo, chất lượng xây dựng công trình, vận chuyển hành khách, quản lý, sử dụng đất đai, công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, an toàn lao động, cách ly phòng chống Covid-19...

hành 19 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân với số tiền là 38,4 triệu đồng, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra 01 vụ việc⁽³³⁾.

Công tác tiếp dân, xử lý khiếu nại, tố cáo: Các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện 487 lượt với 768 công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh⁽³⁴⁾; đã tiếp nhận và xử lý xong 1.053 đơn⁽³⁵⁾. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục thụ lý giải quyết 19 vụ việc khiếu nại (08 vụ việc phát sinh trong kỳ, 11 vụ việc kỳ trước chuyển sang), 04 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền từ kỳ trước chuyển sang; đã giải quyết xong 06 vụ khiếu nại, 01 vụ tố cáo.

Công tác dân tộc, tôn giáo: Thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc, tổ chức thăm hỏi, tặng quà Tết đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Được sự quan tâm thăm hỏi, hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong vùng dân tộc thiểu số được đảm bảo, được sự quan tâm của các cấp các ngành đồng bào các dân tộc đón xuân trong không khí phấn khởi, đoàn kết, an toàn.

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tuân thủ quy định của pháp luật, các cơ sở tôn giáo chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh COVID-19 trong việc tổ chức nghi lễ.

6. Hoạt động đối ngoại, đảm bảo quốc phòng, an ninh:

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực biên giới. Tổ chức lực lượng phối hợp tuần tra, chốt chặn chống vượt biên, xâm nhập và làm tốt công tác phòng chống dịch khu vực biên giới. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định; tổ chức lực lượng nắm chắc tình hình ngoại biên, biên giới, nội địa.

Tổ chức Hội nghị hiệp đồng giao nhận quân và hiệp đồng huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên năm 2022 theo quy định; chỉ đạo các địa phương làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2022 chặt chẽ, đúng quy định⁽³⁶⁾.

Ngành công an đã mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự trước, trong và sau dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Đồng thời triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm, do đó tội phạm hình sự được kiềm chế và giảm 3,6% (3 vụ); tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 80 vụ, làm chết 04 người, bị thương 23 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 11,85 tỷ đồng. Phát hiện, bắt 59 vụ, 89 đối tượng tang

³³ Viện khoa học lâm nghiệp Nam Trung bộ và Tây Nguyên thiếu trách nhiệm, buông lỏng công tác quản lý, bảo vệ rừng để mất rừng với diện tích 2.052,743 ha.

³⁴ Tiếp thường xuyên là 422 lượt với 557 người; tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng các cấp là 65 lượt với 211 người

³⁵ Khiếu nại 99 đơn; tố cáo 38 đơn; kiến nghị, phản ánh 916 đơn

³⁶ Tổng số: 1.063/1.063 công dân, trong đó Quân đội 850/850 công dân; Công an: 213/213 công dân.

trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trồng cây có chứa chất ma túy trái phép.

Tai nạn giao thông xảy ra 14 vụ, làm chết 11 người, bị thương 07 người; giảm 01 vụ, số người chết tăng 03 người, số người bị thương giảm 07 người so với cùng kỳ năm 2021.

Triển khai tốt công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong quý I, các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2022 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình công tác năm 2022. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn nhiều mặt tồn tại, hạn chế, yếu kém sau đây:

- Giá trị gia tăng của sản phẩm công nghiệp còn thấp, ngành công nghiệp chế biến chưa tạo ra những sản phẩm chế biến sâu có giá trị gia tăng cao; tình hình sản xuất của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn, nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.
- Giá một số mặt hàng nông sản chủ lực vẫn ở mức thấp, tăng không đáng kể đã ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân.
- Tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước còn chậm, chưa phát huy được vai trò thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 như hiện nay.
- Tình trạng vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng vẫn xảy ra tại một số địa phương.
- Tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư ngoài ngân sách còn chậm so với yêu cầu, đặc biệt là các dự án điện gió, điện mặt trời; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư và hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan vẫn còn chậm.
- Một số nhiệm vụ còn triển khai chậm trễ, nhất là các nhiệm vụ liên quan vấn đề quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2022, giai đoạn 2021-2030; các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất; thu hồi đất sau kết luận thanh, kiểm tra; giải quyết vướng mắc tại các khu đất được giao quản lý, để đấu giá quyền sử dụng đất.

- Tình trạng khai thác khoáng sản nhỏ, lẻ và san lấp mặt bằng trái phép vẫn tiếp tục diễn ra trên địa bàn tỉnh. Việc xử lý vi phạm của các địa phương còn chậm và còn nhiều lúng túng.

- Xuất hiện một số cửa hàng xăng dầu đóng cửa, tạm ngừng phục vụ do các thương nhân phân phối không cung cấp kịp thời cho các cửa hàng bán lẻ, dẫn đến tình trạng không đáp ứng đủ nhu cầu của người dân.

- Việc mua sắm vật tư, hóa chất xét nghiệm và trang thiết bị y tế để phòng, chống dịch COVID-19 và duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên còn gặp khó khăn do chưa có hướng dẫn kịp thời của Bộ, ngành Trung ương trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

- Tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh vẫn đang diễn biến phức tạp, tại một số địa phương các trường hợp mắc COVID-19 tại cộng đồng đang có xu hướng gia tăng và lan rộng.

- Còn tình trạng chậm trễ xử lý các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, đặc biệt là còn nhiều nhiệm vụ quá hạn nhưng vẫn chưa xử lý; bị động, dùn đầy trách nhiệm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2022

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong quý II, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2022; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc. Đồng thời tập trung thực hiện nghiêm túc, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao nhất các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; có cách nghĩ, cách làm sáng tạo trong thực hiện các chủ trương, chính sách để sớm hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng bộ tỉnh, trước mắt là các mục tiêu tại Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/12/2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Chuẩn bị các nội dung trình tại Kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh:

Khẩn trương xây dựng hồ sơ đăng ký bổ sung danh mục và xây dựng, hoàn thiện trình HĐND tỉnh tại kỳ họp Chuyên đề (tháng 4/2022) đối với Nghị quyết “*Thông qua Danh mục bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông năm 2022*”; đồng thời, tập trung xây dựng, hoàn thiện các nghị quyết trình HĐND tỉnh tại kỳ họp Chuyên đề đã được Thường trực HĐND tỉnh đồng ý thông qua. Tập trung xây dựng hồ sơ đăng ký bổ sung danh mục các Nghị quyết trình kỳ họp thứ 4, thứ 5 HĐND tỉnh trong năm 2022, đặc

biệt là các Nghị quyết quy phạm pháp luật (UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 613/UBND-KTTH ngày 15/02/2022).

2. Về phòng, chống dịch COVID-19:

Trong thời gian tới, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục có diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự báo; thuận lợi, thời cơ ít hơn khó khăn và thách thức, đòi hỏi các ngành, các cấp tiếp tục đề cao cảnh giác tuyệt đối không lơ là, chủ quan. Phải luôn bám sát tình hình, thực tiễn để chủ động có biện pháp phù hợp phòng, chống dịch bảo đảm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh COVID-19” theo đúng tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ, từng bước “bình thường hóa” với dịch bệnh COVID-19.

Yêu cầu các cấp các ngành, đặc biệt là ngành y tế tiếp tục tăng cường kiểm soát các trường hợp nguy cơ cao, chuyển nặng, tử vong; tiếp tục thực hiện nghiêm công thức “5 K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân và các biện pháp khác”..., vận dụng linh hoạt, hiệu quả trong phạm vi, điều kiện cụ thể tại cơ sở.

Tập trung thực hiện “đa mục tiêu”: (1) Tiếp tục ngăn chặn dịch bệnh lây lan, không để quá tải hệ thống y tế, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng và không gây hoang mang trong nhân dân; kiểm soát hiệu quả rủi ro, ngăn chặn tối đa tình trạng bệnh nhân chuyển nặng, tử vong; (2) Thúc đẩy phục hồi nhanh và phát triển bền vững, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội; (3) Bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

- Trong diễn biến ngày càng phức tạp, kéo dài của dịch COVID-19, yêu cầu các cấp, các ngành theo dõi, đánh giá đúng tình hình để chủ động triển khai các giải pháp cụ thể nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh trên địa bàn tỉnh, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp mắc, trường hợp chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; huy động mạnh mẽ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước để thực hiện mục tiêu kép: vừa quyết liệt phòng, chống, không chê dịch, vừa tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội các năm 2022, 2023 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao; trong đó căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương để xác định thứ tự ưu tiên gắn với thời hạn hoàn thành, có phân công cụ thể, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và phân nhiệm rõ ràng đối với từng

cá nhân lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện đối với từng nhiệm vụ, giải pháp trên nguyên tắc “làm việc nào dứt điểm việc đó”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nội dung Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch số 722/KH-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 31/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (*qua Sơ Kế hoạch và Đầu tư*) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao cho cơ quan, đơn vị mình theo quy định.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; bảo đảm không chồng chéo mục tiêu, nguồn lực thực hiện các Chương trình.

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đăk Nông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo chất lượng, thời hạn theo quy định.

- Rà soát việc phân bổ và giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công gắn với việc làm rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc bảo đảm tiến độ và chất lượng công trình. Chủ động có kế hoạch và giải pháp cụ thể để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công; thanh toán vốn cho dự án ngay khi có khối lượng nghiệm thu theo quy định; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn các dự án thực hiện không đúng tiến độ.

- Xử lý dứt điểm các dự án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng nhưng chưa thực hiện quyết toán theo quy định.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách, phấn đấu vượt chỉ tiêu dự toán được giao. Thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản. Tập trung xử lý các vướng mắc, khai thác hiệu quả tài sản công.

- Rà soát toàn bộ các dự án ngoài ngân sách đã được cấp chủ trương đầu tư nhưng không triển khai thực hiện hoặc thực hiện cầm chừng, không có hiệu quả để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý.

- Tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các dự án, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia các hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, các sự kiện có quy mô quốc tế để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường, tìm kiếm đối tác xuất khẩu.

- Theo dõi tình hình diễn biến nguồn nước trên các sông suối hồ đập và lịch trình nông vụ tại các địa phương; xây dựng các kế hoạch ứng phó cụ thể để triển khai thực hiện, giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước tưới nhằm ổn định sản xuất và thu nhập người dân. Xây dựng phương án tưới, quản lý điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất.

- Tăng cường theo dõi tình hình sản xuất nông nghiệp, những diễn biến của thiên tai, sâu bệnh hại để kịp thời xử lý. Theo dõi, giám sát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm để kịp thời phát hiện, khoanh vùng và xử lý khi có dịch bệnh xảy ra, không để lây lan diện rộng. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật; thanh kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và kiểm tra việc sử dụng chất cấm, kháng sinh cấm trong chăn nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Tập trung quản lý bảo vệ phát triển rừng. Xử lý nghiêm minh các vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng, lập lại kỷ cương trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Đẩy mạnh trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ rừng.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về truy thu thuế; đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế của các năm trước. Triển khai thu, nộp có hiệu quả các nguồn thu từ khai thác khoáng sản, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước; tăng cường rà soát, nắm chắc các nguồn thu và đối tượng nộp thuế trên địa bàn, phấn đấu vượt thu các lĩnh vực, ngành nghề mới, có điều kiện phát triển để bù đắp phần giảm thu do diễn biến bất lợi của thời tiết, dịch bệnh,... Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, giúp hoạt động kinh doanh phát triển ổn định, bền vững; xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

- Nghiêm túc thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Kế hoạch hành động số 53/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đăk Nông năm 2022. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, ổn định thị trường.

- Tăng cường sáp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn về thủ tục hành chính trong việc cổ phần hóa, rút ngắn thời gian cổ phần hóa cho các doanh nghiệp.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trong các lĩnh vực, phấn đấu đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém, góp phần tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh. Mở rộng sự hợp tác giữa các tổ hợp tác, hợp tác xã với nhau; sự liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế để ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, nâng dần năng lực cạnh tranh của khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn.

4. Văn hóa - xã hội

- Bằng những giải pháp cụ thể, tạo việc làm mới và việc làm tăng thêm cho khoảng 5.000 lượt lao động đưa tổng số lao động được giải quyết việc làm trong 6 tháng đầu năm đạt 10.286 lượt lao động, đạt 57,14% so với kế hoạch năm. Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp theo cơ chế thị trường, gắn với nhu cầu xã hội, giải quyết việc làm, theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương và xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng đào tạo, đa dạng các ngành, nghề đào tạo để phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức “Ngày Hội hội tư vấn tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp” tỉnh Đăk Nông năm 2022. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phục hồi và phát triển thị trường lao động và an sinh xã hội phù hợp với tổng thể chương trình phụ hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ khách lưu trú trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ về công tác an sinh và phúc lợi xã hội trên toàn tỉnh. Tăng cường triển khai các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc, thăm hỏi các gia đình cách mạng, người có công, người nghèo, các đối tượng chính sách; thực hiện các chính sách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch COVID-19.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo theo hướng bền vững, tăng cường khả năng tiếp cận của đối tượng thụ hưởng và sự tham gia của người nghèo, trong đó chú trọng các giải pháp khuyến khích người nghèo vươn lên tự thoát nghèo, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Thường xuyên kiểm tra thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, tôn giáo tại cấp cơ sở.

- Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; phát huy hiệu quả của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh nhưng vẫn bảo đảm tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành về công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương và địa phương.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tổ chức học tập cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời triển khai tích cực chủ động các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong trường học; lãnh đạo, chỉ đạo toàn ngành triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quý II và đạt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Triển khai hiệu

qua các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh bỏ học và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số. Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Toàn ngành giáo dục tập trung thực hiện nhiệm vụ, kết thúc năm học 2021-2022 theo kế hoạch đề ra; chuẩn bị tốt các điều kiện cho kỳ thi THPT năm 2022 và công tác tổng kết năm học 2021-2022. Tăng cường công tác kiểm tra, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo thực hiện vượt chỉ tiêu năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và tăng cường y tế dự phòng, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với tình hình dịch bệnh, thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh. Tập trung nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, tiếp tục phát triển mạng lưới y tế, nhất là y tế tuyến cơ sở, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân.

- Tăng cường hiệu quả công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động; nắm bắt và giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh năm 2022.

5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Ngăn chặn việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tăng cường xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại và chất thải y tế. Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng đất tại các đơn vị được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, tư pháp

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về chuyên đổi số, xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành, làm việc, học tập, thực hiện thủ tục hành chính; hướng dẫn, khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Thực hiện hiệu quả cải cách công vụ; thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ công chức. Kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về kỷ cương, đạo đức công vụ của công chức.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ triển khai công tác cải cách hành chính. Kiểm tra, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, nhà nước. Tăng cường triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào thông tin truyền thông

và các hoạt động cơ quan nhà nước, thúc đẩy hiệu quả quản lý điều hành của cơ quan nhà nước, tin học hóa hồ sơ công việc.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra; tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác nắm bắt tình hình khiếu nại, tố cáo để kịp thời tham mưu xử lý những vụ việc mới phát sinh, không để trở thành điểm nóng. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ các cuộc thanh tra theo kế hoạch, đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tập trung nắm tình hình ngay từ cơ sở để kịp thời giải quyết những bức xúc trong Nhân dân; nhất là tình trạng khiếu kiện kéo dài, tranh chấp đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các điểm nóng trên địa bàn, giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định; thông báo, công khai trên cổng thông tin điện tử lịch tiếp công dân, kết quả tiếp công dân, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ sở.

- Thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong tham mưu xử lý công việc.

7. Công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về nhiệm vụ diễn tập Khu vực phòng thủ năm 2022. Chuẩn bị nội dung tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Thường vụ Đảng ủy Quân khu về nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh. Chuẩn bị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và diễn tập KVPT cho huyện Đăk Mil vào tháng 6/2022.

- Nắm chắc diễn biến tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền xử lý các tình huống xảy ra; tổ chức Hội nghị 03 lực lượng theo quy chế phối hợp tại Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Triển khai bảo đảm thế trận an ninh Nhân dân, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và khu vực biên giới.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, kiên quyết triệt phá các băng nhóm tội phạm, các tệ nạn xã hội, đặc biệt tội phạm ma túy. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp để đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu cả 3 tiêu chí về an toàn giao thông.

- Tổ chức tập huấn cho các đơn vị, địa phương về công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Tăng cường tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại các sở, ban, ngành và địa phương nhằm phát hiện thiếu sót trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước để kịp thời hướng dẫn khắc phục.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, nhất là với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

8. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ năm 2022:

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ năm 2022 (*đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 và Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/01/2022*); với 48 nhiệm vụ phải hoàn thành trong quý II năm 2022.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tháng 3, quý I năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, trọng tâm quý II năm 2022. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười

Phụ lục

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2022(Kèm theo Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Đăk Nông)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện Quý I/2021	Ước thực hiện Quý I/2022	GHI CHÚ
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ					
	Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (Giá SS2010)	Tỷ đồng	22.281	4.637,61	4.891,67	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	8.280,81	1.456,58	1.536,39	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	4.603,1	1.113,71	1.252,59	
	Riêng công nghiệp	Tỷ đồng		675,71	803,44	
1	- Dịch vụ	Tỷ đồng	8.397,8	1.859,84	1.897,78	
	- Thuế trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	999,5	207,48	204,91	
	Tốc độ tăng trưởng	%	Trên 7,5%	104,36	105,48	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	4,58	103,23	105,48	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	12,39	109,40	112,47	
	- Dịch vụ	%	7,97	103,29	102,04	
	- Thuế trừ trợ cấp SP	%	106,83	101,31	98,76	
	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	35.789	7.636,69	8.571,74	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	13.317,3	2.400,66	2.783,24	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	6.771,5	1.705,38	2.042,82	
2	Riêng công nghiệp	Tỷ đồng		1.034,51	1.312,90	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	14.022,1	3.190,99	3.388,93	
	- Thuế trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	1.678,0	339,66	356,75	
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	52,90			Đánh giá cuối năm
3	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)		100	100	100	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	37,21	31,44	32,47	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	18,92	22,33	23,83	
	- Dịch vụ	%	39,18	41,78	39,54	
	- Thuế trừ trợ cấp SP	%	4,69	4,45	4,16	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội:					
	Tổng số vốn	Tỷ đồng	19.220	4.259,70	3.996,50	Đạt 20,79% KH
5	Thu - Chi ngân sách:					
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	Trên 3.000	764	1.094	Đạt 37% KH
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	7.634,816	2.516	2.207	Đạt 28% KH
	Kết cấu -Hệ tầng					
	Giao thông:					
	Tỷ lệ nhựa hóa chung	%	68	65,2	66,5	
	Đô thị, nhà ở					
	Tỷ lệ đô thị hóa	%	28	28	28	Đạt KH



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện Quý I/2021	Ước thực hiện Quý I/2022	GHI CHÚ
6	Tỉ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	100	98	10	Đạt KH
	Bình quân m2 sàn xây dựng nhà ở tính trên một người dân	m2	25	21,5	24	
	Tỉ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	100	100	Đạt KH
	Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công từ quỹ đèn ơn đáp nghĩa	Nhà	13	0		Đánh giá cuối năm
	<i>Cấp điện:</i>					
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%	99,2	99	99,2	Đạt KH
7	Tỷ lệ bon, buôn có điện	%	100	100	100	Đạt KH
	<i>Nông nghiệp, thủy lợi:</i>					
	Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	82	80		
	Tỉ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	92	90,27	91,2	
	Thương mại, dịch vụ, XNK (theo dõi):					
	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	17.200	4.267,14		
8	Doanh thu du lịch tăng bình quân hằng năm	%	Tăng 2%			Đánh giá cuối năm
	Số khách du lịch tăng bình quân hàng năm	%	Tăng 2%			
	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.170	197,6	258	
	Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	330	39,7	64,5	
9	Nông nghiệp (theo dõi):					
	Giá trị sản xuất bình quân trên/01 ha đất nông nghiệp	Triệu đồng	90	Chưa có số liệu thống kê		Đánh giá cuối năm
	Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC)	Ha	2.280 (Lũy kế là 24.000 ha)			
10	Công nghiệp (theo dõi):					
	Chi số sản xuất công nghiệp IIP	%	8	105,27	107,42	
11	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, TTHC (theo dõi):					Đánh giá cuối năm
	Chi số PCI	Xếp hạng	Tăng 1-2 bậc			
	Chi số PAPI	Xếp hạng	43/63			
	Chi số PAR Index	Xếp hạng	48/63			
B	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG					
12	Lao động và việc làm:					
	Số lao động được tạo việc làm	Người	18.000	3.750	5.286	Đạt 29,36% KH
	Đào tạo nghề	Người	4.000	0	0	
	Tỉ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	%	11,2	11,5	11,3	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50			Đánh giá cuối năm
13	Giảm nghèo:					Đánh giá cuối năm
	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm từ 3% trở lên			
	Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm từ 5% trở lên			
Dân số						
13	Dân số trung bình	Người	676.510	637.907		



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện Quý I/2021	Ước thực hiện Quý I/2022	GHI CHÚ
	Phản đầu đạt mức sinh (số con/01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ)	Số con/phụ nữ	2,50	2,62		
14	Y tế:					
	Số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	19,8	18,8	19,8	Đạt KH
	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	8,3	8,6	7,33	
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92	88,3	84,78	
	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%	29,9	Chưa có kết quả	Chưa có kết quả	
	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	>95	11,6		
15	Giáo dục:					
	Số trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm	Trường	10	2	4	Đạt 40% KH
16	Văn hóa:					
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị	%	53	61,97	60,56	Vượt KH
	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	85,5	83,81	86,87	
	Tỷ lệ thôn, bon, buôn văn hóa	%	85,5	89,9	89,9	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa	%	93	96,16	95,92	
17	Môi trường:					
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,50	38,06	38,15	Đánh giá cuối năm
	Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.659,5	0		
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn thông thường	%	75	73		
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế, độc hại	%	82	80		
18	Nông thôn mới:					Đánh giá cuối năm
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	Tăng thêm 3 xã			
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	16,5			
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	2			



Đánh giá cuối năm